

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỐC OAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **06/2025/HS-ST**
Ngày 20 tháng 01 năm 2025
“xét xử trực tuyến”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỐC OAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Long**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Sỹ Danh Huệ**

2. Ông **Nguyễn Văn Đức**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hà** - Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quốc Oai tham gia phiên tòa:

Ông **Ngô Quang Khả** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025 Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai hình thức trực tuyến (Điểm cầu chính tại Phòng xét xử trực tuyến - Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai. Điểm cầu thành phần tại Phòng xét xử trực tuyến - Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội) vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 116/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. **Vũ Đình T**, sinh năm 1984; tên gọi khác: không; nơi cư trú: cụm 2, xã L, huyện Đ, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; văn hóa: 12/12; họ và tên bố Vũ Đình T (đã chết); họ và tên mẹ Nguyễn Thị T, sinh năm 1945; gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con nhỏ nhất; vợ Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1989; con: có 02 con; lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền sự: không; tiền án: Tại bản án số 43/2024/HS - ST ngày 15/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ và tạm giam từ ngày 16/10/2024; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Như T**, sinh năm 1986; tên gọi khác: không; nơi cư trú: tổ dân phố 1, phường P, quận H, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; văn hóa: 12/12; họ và tên bố Nguyễn Như Đ (đã chết); họ và tên mẹ Nguyễn Thị L (đã chết); gia đình có 06 anh chị em,

bị cáo là con nhỏ nhất; vợ Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1989; con: có 02 con; lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* ông **Tạ Văn H**, sinh năm 1986; tên gọi khác: Thích Đạo Khuê; nơi cư trú: Chùa Long Đầu - thôn Đa Phúc, xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội; (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1956; tên gọi khác: Thích Đàm Lợi; nơi cư trú: tổ dân phố Hoa Vôi, thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Ông **Phan Văn H**, sinh năm 1982; tên gọi khác: không; nơi cư trú: tổ 9, Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa

- *Người làm chứng:*

1. Anh **Phan Văn H**, sinh năm 1993; nơi cư trú: thôn Đa Phúc, xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội;

2. Anh **Phan Nhân H**, sinh năm 1981; nơi cư trú: thôn Đa Phúc, xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội;

3. Anh **Hà Đình B**, sinh năm 1978; nơi cư trú: xóm Đồng Mạc, thôn Đa Phúc, xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội;

4. Anh **Nguyễn Mạnh T**, sinh năm 1987; nơi cư trú: thôn Đa Phúc, xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội.

Các người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Đình T và Nguyễn Như T là các đối tượng không nghề nghiệp, thường xuyên tụ tập chơi điện tử tại các quán internet nên có quan hệ quen biết nhau. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 16 tháng 10 năm 2024, T điều khiển xe máy hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 29L1-067.22 đến quán Internet trên đường Mậu Lương, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội gặp T để cùng chơi điện tử. Cả hai chơi đến khoảng 09 giờ cùng ngày, thì T rủ T đi đến các chùa trên địa bàn huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội để trộm cắp tài sản, T đồng ý. T lấy 02 mảnh kim loại có kích thước (09x24)cm và (08x30)cm được bọc băng dính hai mặt (một đầu buộc dây) và 02 cuộn băng dính màu trắng (mang theo từ trước) cất giấu vào cốp xe máy của T để làm công cụ đi trộm cắp tài sản. Trước khi đi, T và T góp tiền chung được 670.000 đồng đưa cho T cầm để chi tiêu và mua 01 hộp bánh (hết tổng 150.000 đồng) giả làm người vào chùa lễ phật. Sau đó, T điều

khuyến xe máy chở T đi đến chùa Hòa Vân Tự ở tổ dân phố Hoa Vôi, thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai. Cả hai giả làm người đi lễ chùa, mang hộp bánh vào thắp hương rồi tìm xung quanh chùa, nhưng không thấy có tài sản để trộm cắp.

Khoảng 13 giờ cùng ngày, T tiếp tục điều khiển xe máy chở T đi đến chùa Long Đầu ở xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai. Đến nơi, T đi xe vào trong sân chùa, đỗ xe ở sát cổng và lấy mảnh kim loại kích thước (09x24)cm được buộc dây một đầu dắt vào trong người. Sau đó, T bảo T đứng cảnh giới ở hành lang bên phải nhà Tam Bảo của chùa Long Đầu, còn T đi vào tìm đồ vật có giá trị để trộm cắp. Khi đi vào bên trong, T nhìn thấy có 01 hòm Công đức ở góc bên trái của Tòa Tam Bảo. Sau khi quan sát xung quanh không có người canh giữ, T tiến lại gần hòm Công đức lấy một số tiền trên mâm đặt trên nắp hòm (không xác định được số lượng) rồi cất vào túi quần sau bên phải. Tiếp theo, T bỏ mâm sang một bên và lấy mảnh kim loại đã chuẩn bị từ trước, T cầm đầu dây và thả mảnh kim loại vào trong hòm qua khe đứt tiền, rồi giật sợi dây lên xuống nhiều lần để tiền trong hòm dính vào băng dính của mảnh kim loại. T kéo mảnh kim loại lên, rồi gỡ số tiền lấy được cất vào túi quần phía sau bên phải. Khi T đang tiếp tục thả mảnh kim loại vào hòm Công đức để lấy tiền, thì cùng lúc này, tại khu nhà ở sau lưng nhà Tam bảo, sư Thích Đạo Khuê quan sát Camera an ninh đã phát hiện T có hành vi trộm cắp tiền trong hòm Công đức. Sư Thích Đạo Khuê đi từ khu nhà ở ra nhà Tam Bảo thì gặp T đang cảnh giới ở bên ngoài. Nhìn thấy sư Thích Đạo Khuê, T chào to: “*Con chào thầy ạ*”, mục đích để thông báo cho T biết có người đang đi đến. Khi nghe thấy tiếng của T, T rút mảnh kim loại dính nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau ra nhét vào cặp quần dài rồi ra khỏi nhà Tam Bảo để cùng T bỏ đi. Khi cả hai ra đến gần cổng chùa thì bị Sư Thích Đạo Khuê cùng anh Nguyễn Mạnh Tùng (sinh năm 1987), anh Phan Văn Hiếu (sinh năm 1993), anh Hà Đình Bình (sinh năm 1978) và anh Phan Nhân Hải (sinh năm 1981) đều trú tại xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai giữ lại và báo Công an xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai đến giải quyết. Khi Công an xã Sài Sơn đến kiểm tra, phát hiện thu giữ trên người T số tiền đã trộm cắp là 2.931.000 đồng. Công an xã Sài Sơn đã đưa T và T về trụ sở lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quá tang và thu giữ vật chứng.

Vật chứng thu giữ: Quá trình bắt giữ các bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quốc Oai đã thu giữ các đồ vật, tài sản gồm:

- Thu giữ của Vũ Đình T: 01 mảnh kim loại kích thước (09x24)cm, bên ngoài được dán băng keo hai mặt, một đầu được nối với sợi dây dù màu trắng; 02 cuộn băng dính màu trắng có đường kính 07cm và số tiền 2.931.000 đồng (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 06 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 07 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 05 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, 07 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, 02 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng, 40 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng và 36 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng).

- Thu giữ của Nguyễn Như T: 01 túi đeo có quai màu đen, bên ngoài có ghi dòng chữ The day you go away cùng số tiền 520.000 đồng, 01 chiếc xe máy hiệu

Honda Airblade, biển kiểm soát 29L1-067.22 và 01 mảnh kim loại kích thước (08x30)cm, hai mặt được dán băng dính màu trắng, một đầu được nối với 01 sợi dây dù màu trắng.

- Thu giữ của sư Thích Đạo Khuê giao nộp: 01 đoạn video có nội dung thể hiện Vũ Đình T đang trộm cắp tài sản tại chùa Long Đầu.

Đối với chiếc xe máy hiệu Honda Airblade, đeo biển kiểm soát 29L1-067.22 thu giữ của Nguyễn Như T. Kết quả điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản của anh Phạm Văn Hưng (sinh năm 1982; trú tại tổ dân phố 9, phố Đình Thôn, phường Mỹ Đình, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội). Ngày 29/9/2024, anh Hưng cho T thuê chiếc xe trên để sử dụng làm phương tiện đi lại và không biết T sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản. Ngày 10/12/2024, Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe máy trên cho anh Hưng.

Ngày 10/12/2024, Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng trao trả số tiền 2.931.000 đồng cho Sư Thích Đạo Khuê (tức anh Tạ Văn Hùng). Sư Thích Đạo Khuê đã nhận lại tài sản và không yêu cầu về bồi thường dân sự.

Quá trình điều tra vụ án, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang; vật chứng thu giữ, lời khai người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 13/CT-VKSHN-P2 ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quốc Oai phát biểu quan điểm vụ án và đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận thành khẩn toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Đề nghị về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56; Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Vũ Đình T từ 09 đến 12 tháng tù. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là từ 18 đến 21 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Như T** từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Như T cho Ủy ban nhân dân phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Đề nghị về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 mảnh kim loại kích thước (09x24)cm, bên ngoài được dán băng keo hai mặt, một đầu được nối với sợi dây dù màu trắng; 02

cuộn băng dính màu trắng có đường kính 07cm; 01 túi đeo có quai màu đen, bên ngoài có ghi dòng chữ The day you go away và 01 mảnh kim loại kích thước (08x30)cm, hai mặt được dán băng dính màu trắng, một đầu được nối với 01 sợi dây dù màu trắng, do đây đều là vật chứng phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Như T số tiền 400.000 đồng và bị cáo Vũ Đình T số tiền 120.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án, do không liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; Lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án: 01 đoạn video có nội dung thể hiện Vũ Đình T đang trộm cắp tài sản tại chùa Long Đầu.

Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu về bồi thường dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội, các bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố và không có tranh luận bào chữa gì về mức án. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm trở về với gia đình.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo và người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi tổ tụng, quyết định tổ tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quốc Oai, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Quốc Oai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi và tội danh của các bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ diễn biến vụ án đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 13 giờ 00 phút ngày 16 tháng 10 năm 2024, tại nhà Tam Bảo chùa Long Đầu, xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội, Nguyễn Như T đã canh gác để Vũ Đình T dùng 01 mảnh kim loại kích thước (09x24)cm được bọc băng dính 02 mặt (có buộc dây một đầu), thả nhiều lần vào hòm Công đức ở cạnh Tòa Tam bảo, lấy được số tiền **2.931.000 đồng**. Khi T và T đang thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì bị Sư Thích Đạo Khuê (là Trụ trì chùa Long Đầu) cùng mọi người phát hiện, bắt quả tang. Như vậy, hành vi của các bị cáo thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại

khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo về tội tội danh như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội và năng lực chịu trách nhiệm hình sự và hình phạt: Thông qua diễn biến vụ án và quá trình thẩm vấn công khai tại phiên tòa cho thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của nhà Chùa. Khi phạm tội, các bị cáo đều có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức biết được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội để lấy tiền tiêu sài cá nhân, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do vậy cần thiết phải có hình phạt tương xứng áp dụng đối với hành vi phạm tội của các bị cáo mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa làm gương cho người khác biết tôn trọng pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T bị xét xử tại bản án số 43/2024/HS - ST ngày 15/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Còn bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi trao trả cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Riêng bị cáo T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Khi xem xét, quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo T có nhân thân xấu, đã bị kết án về tội “*Trộm cắp tài sản*” vào 15/5/2024 chưa được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội, nên phải có hình phạt nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo thành người tốt và phòng, chống tội phạm nói chung. Còn bị cáo T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành thành công dân tốt và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2

Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Đối với 01 mảnh kim loại kích thước (09x24)cm, bên ngoài được dán băng keo hai mặt, một đầu được nối với sợi dây dù màu trắng; 02 cuộn băng dính màu trắng có đường kính 07cm; 01 túi đeo có quai màu đen, bên ngoài có ghi dòng chữ The day you go away và 01 mảnh kim loại kích thước (08x30)cm, hai mặt được dán băng dính màu trắng, một đầu được nối với 01 sợi dây dù màu trắng, là vật chứng phạm tội nên cần tịch thu và tiêu hủy.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Như T số tiền 400.000 đồng và bị cáo Vũ Đình T số tiền 120.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án, do không liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 đoạn video có nội dung thể hiện Vũ Đình T đang trộm cắp tài sản tại chùa Long Đầu, đây là nguồn chứng cứ nên cần lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án.

[7] Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu về bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về Điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và về xử lý vật chứng phù hợp các quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm; các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các căn cứ, nhận định của Hội đồng xét xử;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo **Vũ Đình T** và **Nguyễn Như T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo **Vũ Đình T 12 (mười hai)** tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt **09 (chín)** tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” tại bản án hình sự sơ thẩm số 43/2024/HS- ST ngày 15/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là **21 (hai mươi mốt)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày ngày 16 tháng 10 năm 2024. Được trừ thời gian tạm giữ (từ ngày 24/01/2024 đến ngày 02/02/2024) của bản án hình sự sơ thẩm số 43/2024/HSST ngày 15/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015: xử phạt bị cáo **Nguyễn Như T 09** (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách **18** tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Như T cho Ủy ban nhân dân phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, bị cáo được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- **Về dân sự:** Không.

- **Xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu và tiêu hủy: 01 mảnh kim loại kích thước (09x24)cm, bên ngoài được dán băng keo hai mặt, một đầu được nối với sợi dây dù màu trắng; 02 cuộn băng dính màu trắng có đường kính 07cm; 01 túi đeo có quai màu đen, bên ngoài có ghi dòng chữ The day you go away và 01 mảnh kim loại kích thước (08x30)cm, hai mặt được dán băng dính màu trắng, một đầu được nối với 01 sợi dây dù màu trắng, do đây đều là vật chứng phạm tội. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Như T số tiền 400.000 đồng và bị cáo Vũ Đình T số tiền 120.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. *(theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 36/2025/THA ngày 17 tháng 01 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội và Ủy nhiệm chi ngày 13 tháng 01 năm 2025 vào tài khoản số 3949.0.9052955.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội).*

Lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án: 01 đoạn video có nội dung thể hiện Vũ Đình T đang trộm cắp tài sản tại chùa Long Đầu.

- **Án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Điều 23, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- **Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố

tụng hình sự năm 2015; án xử công khai sơ thẩm các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày 20 tháng 01 năm 2025. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án đối với phần quyết định có liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản bản được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các bị cáo; bị hại;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Quốc Oai;
- Công an huyện Quốc Oai;
- Chi cục THA dân sự huyện Quốc Oai;
- UBND xã nơi các bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)
Nguyễn Ngọc Long